

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 43/QĐ-UB ngày 27 tháng 3 năm 1982 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức, hoạt động của Sở Tư pháp ban hành kèm theo Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức;

Căn cứ Quyết định số 4109/QĐ-BKHCN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố tiêu chuẩn quốc gia;

Căn cứ Công văn số 2554/SKHCN-TĐC ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2015;

Căn cứ Quyết định số 715/QĐ-STP-VP ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành và áp dụng Hệ thống tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 254/QĐ-STP-VP ngày 16 tháng 5 năm 2019 của Giám đốc Sở Tư pháp về việc ban hành và áp dụng tài liệu của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Tổ trưởng tổ Công tác ISO,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Tư pháp phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 09 quy trình thủ tục theo mô hình Hệ thống quản lý chất lượng và 102 quy trình thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Sở Tư pháp theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Chỉ đạo ISO, Tổ Công tác ISO, Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức, Trưởng phòng Lý lịch tư pháp, Trưởng phòng Hộ tịch – Quốc tịch, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chi Cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng;
- Lưu: VT, LT(H).



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hạnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ
SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với các lĩnh vực theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 528/QĐ-STP-VP ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Tư pháp.

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 10 năm 2019



GIÁM ĐỐC

Huỳnh Văn Hạnh

Phụ lục

**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ TƯ PHÁP ĐƯỢC CÔNG BỐ
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN 9001:2015**



(Ban hành kèm theo Quyết định số 528 /QĐ-STP-VP
ngày tháng 10 năm 2019 của Giám đốc Sở Tư pháp)

STT	Tên quy trình	Mã số
1.LĨNH VỰC LÝ LỊCH TƯ PHÁP		
1.	Quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	QT01/LLTP
2.	Quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị-xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	QT02/LLTP
3.	Quy trình cấp phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt nam)	QT03/LLTP
2.LĨNH VỰC HỘ TỊCH		
4.	Quy trình cấp bản sao trích lục hộ tịch	QT01/HT
5.	Quy trình giải quyết việc người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	QT02/HT
6.	Quy trình đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	QT03/HT
3.LĨNH VỰC QUỐC TỊCH		
7.	Quy trình nhập quốc tịch Việt Nam	QT01/QT
8.	Quy trình thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT02/QT
9.	Quy trình trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT03/QT
10.	Quy trình xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	QT04/QT
11.	Quy trình cấp giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	QT05/QT
12.	Quy trình thông báo có quốc tịch nước ngoài	QT06/QT
13.	Quy trình ghi chú vào sổ khai sinh việc thông báo có quốc tịch nước ngoài	QT07/QT

14.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được nhập quốc tịch Việt Nam	QT08/QT
15.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch các việc hộ tịch của người được trở lại quốc tịch Việt Nam	QT09/QT
16.	Quy trình ghi vào sổ hộ tịch việc thôi quốc tịch Việt Nam	QT010/QT
4.LĨNH VỰC QUẢN LÝ, THANH LÝ TÀI SẢN		
17.	Quy trình đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân	QT01/QTV
18.	Quy trình thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT02/QTV
19.	Quy trình đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT03/QTV
20.	Quy trình thay đổi thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của Quản tài viên	QT04/QTV
21.	Quy trình thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT05a/QTV
22.	Quy trình thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	QT5b/QTV
5.LĨNH VỰC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN		
23.	Quy trình đề nghị cấp thẻ đấu giá viên	QT01/ĐGTS
24.	Quy trình đề nghị cấp lại thẻ đấu giá viên	QT02/ĐGTS
25.	Quy trình đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT03/ĐGTS
26.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT04/ĐGTS
27.	Quy trình cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT05/ĐGTS
28.	Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản	QT06/ĐGTS
29.	Quy trình đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (Chuyển đổi	QT07/ĐGTS

	toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp)	
30.	Quy trình đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác)	QT08/ĐGTS
6.LĨNH VỰC HÒA GIẢI THƯƠNG MẠI		
31.	Quy trình đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc	QT01/HGTM
32.	Quy trình đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	QT02/HGTM
33.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp bổ sung hoạt động hòa giải thương mại	QT03/HGTM
34.	Quy trình thành lập Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT04/HGTM
35.	Quy trình thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại	QT05/HGTM
36.	Quy trình đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác trong giấy đăng ký hoạt động	QT06/HGTM
37.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	QT07/HGTM
38.	Quy trình đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT08/HGTM
39.	Quy trình thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT09/HGTM
40.	Quy trình thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác trong giấy đăng ký hoạt động	QT10/HGTM
41.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	QT11/HGTM
7.LĨNH VỰC CÔNG CHỨNG		
42.	Quy trình đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	QT01/CC
43.	Quy trình cấp lại thẻ công chứng viên	QT02/CC

44.	Quy trình bổ nhiệm lại công chứng viên	QT03/CC
45.	Quy trình đăng ký tập sự hành nghề công chứng	QT04/CC
46.	Quy trình đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT05/CC
47.	Quy trình đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT06/CC
48.	Quy trình từ chối hướng dẫn tập sự	QT07/CC
49.	Thủ tục thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	QT08/CC
50.	Quy trình thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	QT09/CC
51.	Quy trình đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	QT10/CC
52.	Quy trình đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất	QT11/CC
53.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn Phòng công chứng	QT12/CC
54.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	QT13/CC
55.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng	QT14/CC
56.	Quy trình chấm dứt tập sự hành nghề công chứng	QT15/CC
57.	Quy trình bổ nhiệm công chứng viên	QT16/CC
58.	Quy trình hợp nhất Văn phòng công chứng	QT17/CC
59.	Quy trình sáp nhập Văn phòng công chứng	QT18/CC
60.	Quy trình chuyển nhượng Văn phòng công chứng	QT19/CC
61.	Quy trình miễn nhiệm công chứng viên	QT20/CC

62.	Quy trình thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự	QT21/CC
8.LĨNH VỰC TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI		
63.	Quy trình đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	QT01/TTTTM
64.	Quy trình đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	QT02/TTTTM
65.	Quy trình đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT03/TTTTM
66.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT04/TTTTM
67.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	QT05/TTTTM
68.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài	QT06/TTTTM
69.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	QT07/TTTTM
9.LĨNH VỰC LUẬT SƯ		
70.	Quy trình đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	QT01/LS
71.	Quy trình thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	QT02/LS
72.	Quy trình thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh	QT03/LS
73.	Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư	QT04/LS
74.	Quy trình đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân	QT05/LS
75.	Quy trình hợp nhất công ty luật	QT06/LS
76.	Quy trình sáp nhập công ty luật	QT07/LS
77.	Quy trình chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh	QT08/LS

78.	Quy trình chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật	QT09/LS
79.	Quy trình đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài	QT10/LS
80.	Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT11/LS
81.	Quy trình đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam	QT12/LS
82.	Quy trình cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	Q13/LS
83.	Quy trình thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	QT14/LS
84.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	QT15/LS
85.	Quy trình cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp không phải qua tập sự	QT16/LS
86.	Quy trình cấp chứng chỉ hành nghề luật sư trường hợp phải tập sự	QT17/LS
10. LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP		
87.	Quy trình cấp lại giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	QT01/GĐTP
88.	Quy trình thành lập Văn phòng giám định tư pháp	QT02/GĐTP
89.	Quy trình đăng ký hoạt động Văn phòng giám định tư pháp	QT03/GĐTP
90.	Quy trình thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp	QT04/GĐTP
91.	Quy trình thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp	QT05/GĐTP
92.	Quy trình đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng Giám định tư pháp	QT06/GĐTP
93.	Quy trình chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT07/GĐTP

94.	Quy trình đăng ký hoạt động sau khi được phép chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp	QT08/GĐTP
11.LĨNH VỰC TƯ VẤN PHÁP LUẬT		
95.	Quy trình đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật	QT01/TVPL
96.	Quy trình đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT02/TVPL
97.	Quy trình đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật	QT03/TVPL
98.	Quy trình cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật	QT04/TVPL
12.LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI		
99.	Quy trình đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	02/TPL
100.	Quy trình bổ nhiệm Thừa phát lại	03/TPL
101.	Quy trình cấp thẻ Thừa phát lại	04/TPL
102.	Quy trình cấp lại thẻ Thừa phát lại	05/TPL